

**UBND TỈNH PHÚ YÊN**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 337/SGDDĐT-CTTTHSSV

V/v lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về  
đánh giá tác động của chính sách quy định  
mức hỗ trợ thực hiện Chương trình  
“Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Phú Yên  
giai đoạn 2018-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Yên ngày 08 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

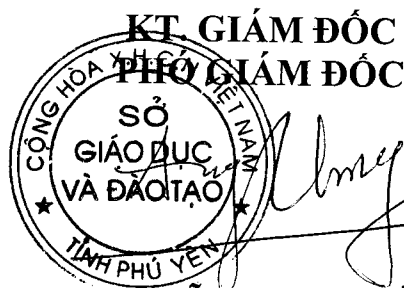
Thực hiện quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố thông báo đến gia đình học sinh để lấy ý kiến về nội dung báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực trẻ em mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2 bậc tiểu học trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018-2021.

(gửi kèm Báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018 – 2021).

Để kịp thời trình Hội đồng nhân dân trong kỳ họp vào tháng 7 năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện. Đến hết ngày 25/6/2018 gia đình học sinh không có ý kiến gì gửi về Sở GDĐT thì được xem như thống nhất với nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, CTTTHSSV.



Nguyễn Thị Ngọc Ái

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**Quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình “Sữa học đường”**  
**trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018-2021**

**I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thống kê năm học 2017-2018 cho thấy, trên địa bàn tỉnh Phú Yên có 141 trường mầm non, mẫu giáo (trong đó: 02 nhà trẻ, 131 trường mầm non, 08 trường mẫu giáo) với tổng số trẻ mầm non ra lớp: 35.664 trẻ (bao gồm 4.258 cháu ở lứa tuổi nhà trẻ; 31.406 cháu ở lứa tuổi mẫu giáo). Tổng số trường tiểu học là 169 trường (trong đó có 167 trường công lập, 02 trường ngoài công lập) với tổng số 71.448 học sinh tiểu học (bao gồm: 70.943 học sinh trường công lập, 505 học sinh trường ngoài công lập).

Từ số liệu của Phòng Giáo dục Mầm non Sở GDĐT, năm học 2017-2018, cho thấy trẻ nhẹ cân dưới 3 tuổi có 104 cháu (tỉ lệ 2,40%); trẻ thấp còi dưới 3 tuổi có 239 cháu (tỉ lệ 5,40%); trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi nhẹ cân có 1.432 cháu (tỉ lệ 4,60%); trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi thấp còi có 1.263 cháu (tỉ lệ 4,10%). Điều này cho thấy tình trạng trẻ em ở độ tuổi mầm non, trẻ em bậc tiểu học suy dinh dưỡng, rối loạn dinh dưỡng ở Phú Yên vẫn còn nhiều. Nguyên nhân chính của các rối loạn dinh dưỡng trên là do thói quen dinh dưỡng và vận động không hợp lý của trẻ em, chế độ ăn mất cân đối, chưa chọn lựa và sử dụng thực phẩm có lợi cho sức khỏe.

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ ở mỗi lứa tuổi, giai đoạn rất khác nhau, vì vậy thức ăn dành cho trẻ cũng phải phù hợp theo từng giai đoạn để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và phát triển một cách toàn diện cho trẻ. Đối với trẻ dưới 6 tuổi, đây là thời kỳ cần nhiều chất dinh dưỡng để phát triển các hệ vận động (xương, răng,..) và hệ thần kinh, do vậy ngoài chế độ ăn đa dạng các chất như: chất đạm, chất béo, bột đường, vitamin... thì việc bổ sung thêm sữa mỗi ngày để cung cấp canxi là rất cần thiết. Đối với trẻ từ 06 -10 tuổi, trong bữa ăn của trẻ ngoài việc cung cấp năng lượng cho trẻ hoạt động thì sữa cũng là nguồn dinh dưỡng cung cấp các vitamin, khoáng chất và nguồn đạm có giá trị sinh học cao chứa đủ các acid amin thiết yếu có vai trò quan trọng trong việc phát triển chiều cao của trẻ.

Trong thời gian qua, phụ huynh và nhà trường ở bậc học mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh có quan tâm đến vấn đề dinh dưỡng cho trẻ, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo khoa học nên vẫn còn tình trạng trẻ suy dinh dưỡng (ăn kém, rối loạn tiêu hóa, không lên cân hoặc giảm cân, da xanh, chậm phát triển chiều cao và cân

nặng,...). Tại các trường mầm non, việc uống sữa được thực hiện tùy thuộc vào phụ huynh mang sữa theo cho trẻ đến trường. Đối với các trường tiểu học, việc tổ chức uống sữa cho học sinh được thực hiện đối với lớp bán trú từ 01 đến 02 lần trong tuần, vào dịp liên hoan, sinh hoạt lớp hoặc ngày hội sữa có sự tài trợ của các công ty sữa. Đối với các trường tiểu học không có lớp bán trú, việc uống sữa cho học sinh tùy thuộc vào điều kiện thực tế và hoàn cảnh của phụ huynh.

Theo chế độ dinh dưỡng hiện nay thì sữa là nguồn cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng. Việc uống sữa đầy đủ, phù hợp sẽ nâng cao dinh dưỡng cho trẻ, giảm rối loạn dinh dưỡng vì giai đoạn tuổi mầm non, tiểu học là giai đoạn có tính chất quyết định để tạo nên thể lực, phát triển não bộ, làm nền tảng cho trí thông minh, hình thành trí tuệ trong tương lai của trẻ. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý là yếu tố quan trọng nhằm hướng tới phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất, trí tuệ của người Việt Nam và nâng cao chất lượng cuộc sống; trẻ em sẽ không phát triển trí tuệ toàn diện nếu không được cung cấp thực phẩm dinh dưỡng hợp lý.

Vì vậy, đầu tư cho trẻ hôm nay để có một thế hệ tương lai phát triển mạnh về thể chất và trí tuệ đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là yêu cầu cần thiết và cấp bách.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Việc xây dựng chính sách này là nhằm triển khai Chương trình “Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 và thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011; qua đó nhằm mục đích nâng cao tầm vóc, thể lực của thế hệ trẻ, thực hiện chính sách về dinh dưỡng của Chính phủ đối với trẻ em lứa tuổi vàng từ 2 tới 7 tuổi.

Việc xây dựng chính sách này hướng đến việc thực hiện có hiệu quả Luật Trẻ em năm 2016, đảm bảo an sinh xã hội khi có cơ chế hỗ trợ cho trẻ em, nhất là trẻ em thuộc gia đình chính sách, đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo thực hiện linh hoạt và nhân văn theo hướng mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em nghèo, trẻ em gia đình chính sách đều có cơ hội uống sữa học đường đạt chuẩn, thực hiện được nguyên tắc công bằng vì quyền lợi của trẻ em.

Việc xây dựng chính sách này nhằm góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em về tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện (thể lực, trí tuệ) của trẻ em; đồng thời thực hiện chính sách xã hội hóa, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp cung ứng sữa trong thực hiện Chương trình Sữa học đường.

Việc xây dựng và thực hiện chính sách này trên thực tế là bước cụ thể hoá việc thực hiện chiến lược và mục tiêu quốc gia về dinh dưỡng trẻ em, góp phần thực hiện có hiệu quả Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, phù hợp với ưu tiên toàn cầu của UNICEF: Chăm sóc trẻ thơ vì sự sống còn, tăng trưởng và phát triển.

## **II. Đánh giá tác động của chính sách**

Căn cứ điều kiện của địa phương, tỉnh xây dựng chính sách thực hiện Chương trình “Sữa học đường” bằng cách hỗ trợ kinh phí cho nhà trường bậc mầm non, tiểu học để cho trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2 bậc tiểu học trên địa bàn tỉnh Phú Yên được uống sữa.

### **1.1. Xác định vấn đề bất cập**

Đối tượng được uống sữa là trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2 bậc tiểu học (công lập và ngoài công lập) trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, vấn đề bất cập thứ nhất được xác định ở đây là có hỗ trợ cho tất cả trẻ trên 9/9 huyện, thị xã, thành phố hay chỉ hỗ trợ cho trẻ ở 03 huyện miền núi thuộc tỉnh, bởi việc hỗ trợ phụ thuộc rất lớn vào nguồn kinh phí của tỉnh.

Thời gian thực hiện từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021; mỗi trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2 bậc tiểu học được uống sữa 03 lần/tuần theo năm học, mỗi hộp 180ml/hộp sữa tươi tiệt trùng có đường. Vấn đề bất cập thứ hai là mỗi trẻ được hỗ trợ uống sữa suốt 12 tháng trong 1 năm học hay chỉ hỗ trợ uống sữa 09 tháng trong 1 năm học (*trong năm học gồm 36 tuần, trừ 03 tháng hè, 1 trẻ uống 108 hộp/năm*).

### **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Mục tiêu cơ bản là phải hỗ trợ cho trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2 bậc tiểu học (công lập và ngoài công lập) trên địa bàn tỉnh được uống sữa theo Chương trình “Sữa học đường”, đảm bảo tính nhân văn, không có sự phân biệt, đối xử bất bình đẳng giữa trẻ trong một lớp học để đảm bảo việc nâng cao thể chất, cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ em, hướng tới phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất, trí tuệ của trẻ em mầm non và tiểu học trên địa bàn tỉnh.

### **1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**Giải pháp 1:** Hỗ trợ kinh phí cho nhà trường bậc mầm non, tiểu học để các đối tượng trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1,2 bậc tiểu học (công lập và ngoài công lập) của 3 huyện miền núi tham gia Chương trình “Sữa học đường” trong 3 năm học, từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2020-2021, mỗi năm được uống sữa 12 tháng.

- Đối tượng được hỗ trợ 100%, gồm trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2 trên địa bàn tỉnh thuộc diện: Con hộ nghèo, cận nghèo; con mồ côi đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng; con thương binh; liệt sĩ; có công cách mạng (quy định tại khoản 1, Điều 1 Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng); là đồng bào dân tộc thiểu số; có hộ khẩu cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển theo quyết định Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm, được uống sữa theo Chương trình “Sữa học đường”.

Ngân sách địa phương hỗ trợ là 65%, Công ty sữa hỗ trợ là 35%.

- Đối tượng tự nguyện: Ngân sách địa phương hỗ trợ là 45%, Công ty sữa hỗ trợ là 35%, gia đình đóng góp 20%.

(Trong đó: Ngân sách địa phương gồm: Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố).

**Giải pháp 2:** Hỗ trợ kinh phí cho nhà trường bậc mầm non, tiểu học để các đối tượng trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1,2 bậc tiểu học (công lập và ngoài công lập) trong toàn tỉnh tham gia Chương trình “Sữa học đường” trong 3 năm học, từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2020-2021; mỗi năm được uống sữa 9 tháng.

.- Đối tượng được hỗ trợ 100%, gồm trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, 2 trên địa bàn tỉnh thuộc diện: Con hộ nghèo, cận nghèo; con mồ côi đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng; con thương binh; liệt sĩ; có công cách mạng (quy định tại khoản 1, Điều 1 Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng); là đồng bào dân tộc thiểu số; có hộ khẩu cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển theo quyết định Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm, được uống sữa theo Chương trình “Sữa học đường”.

Ngân sách địa phương hỗ trợ là 65%, Công ty sữa hỗ trợ là 35%.

- Đối tượng tự nguyện

Địa bàn	Ngân sách địa phương	Gia đình học sinh	Công ty sữa
Đô thị	15%	50%	35%
Đồng bằng	35%	30%	35%
Miền núi	55%	10%	35%

Đô thị: Gồm phường, thị trấn của thành phố, thị xã và các huyện đồng bằng thuộc tỉnh.

Đồng bằng: Gồm các xã của thành phố, thị xã, các huyện đồng bằng và phường, thị trấn của 3 huyện miền núi thuộc tỉnh.

Miền núi: Gồm các xã của các huyện miền núi thuộc tỉnh

Ngân sách địa phương gồm ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố), theo tỷ lệ:

+ Huyện miền núi: Ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ 70%, ngân sách huyện hỗ trợ 30%.

+ Huyện đồng bằng: Ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ 50%, ngân sách huyện hỗ trợ 50%.

+ Thành phố, thị xã: Ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ 30%, ngân sách thành phố, thị xã hỗ trợ 70%

## **1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng liên quan**

### **1.4.1. Đối với Giải pháp 1**

- Tác động tích cực

+ Hầu hết, kinh tế ở các huyện miền núi còn khó khăn nên tình trạng trẻ em suy dưỡng, thấp còi chiếm tỷ lệ cao nên việc cung cấp sữa cho các em uống hằng ngày sẽ góp phần cải thiện tình trạng sức khỏe, cân nặng, chiều cao cho các em.

+ Số lượng học sinh ở các huyện miền núi không cao nên kinh phí triển khai Chương trình “Sữa học đường” sẽ không nhiều, phù hợp với kinh phí địa phương.

- Tác động tiêu cực

+ Chương trình “Sữa học đường” chỉ áp dụng cho các em học sinh mầm non, tiểu học lớp 1, 2 ở các huyện miền núi, quy mô còn hạn hẹp.

+ Ở các huyện còn lại vẫn còn nhiều trẻ em có gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn không được hưởng chế độ từ Chương trình.

+ Không nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ các bậc phụ huynh có con em học các trường mầm non, tiểu học lớp 1-2 ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố còn lại trên địa bàn toàn tỉnh; gây ra tình trạng phân biệt đối xử, tạo tâm lý không tốt cho các em.

### **1.4.2. Đối với Giải pháp 2**

- Tác động tích cực

+ Tất cả các trẻ mầm non, tiểu học lớp 1-2 trên địa bàn toàn tỉnh đều được uống sữa đảm bảo được ý nghĩa của Chương trình “Sữa học đường”, đảm bảo được tính công bằng, khách quan, bảo vệ quyền lợi cho tất cả các em mà không có sự đối xử phân biệt. Nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía các bậc phụ huynh có con em đang học tại các cấp học được hưởng chế độ của Chương trình “Sữa học đường”.

+ Đảm bảo được các mục tiêu chính sách đã nêu trên, cung cấp chất dinh dưỡng, hình thành thể lực, nhân cách, năng lực trí tuệ trong tương lai và giúp não bộ phát triển hoàn thiện nhanh nhất cho toàn trẻ em mầm non, tiểu học lớp 1-2 trên toàn tỉnh.

+ Chương trình “Sữa học đường” được thực hiện để hỗ trợ các em được uống sữa ngay trên lớp học và chỉ trong thời gian học; do vậy việc hỗ trợ cho trẻ uống sữa trong 9 tháng/năm học là đảm bảo đúng ý nghĩa; phù hợp với ngân sách cũng như nêu cao trách nhiệm cộng đồng của phụ huynh trong ba tháng nghỉ hè các cháu ở với gia đình.

- Tác động tiêu cực

Việc triển khai chính sách này trong toàn tỉnh với số lượng học sinh nhiều nên kinh phí hỗ trợ của ngân sách chiếm tỷ lệ lớn, làm ảnh hưởng đến nguồn ngân sách chung của tỉnh.

### 1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Sau khi phân tích, đánh giá tác động của 2 giải pháp nêu trên thì Giải pháp 2 là phù hợp, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc quy định mức hỗ trợ kinh phí để thực hiện Chương trình “Sửa học đường” trong toàn tỉnh, đảm bảo đầy đủ các mục tiêu đề ra; qua đó giảm gánh nặng về chi phí y tế và chi phí xã hội bởi các bệnh phát sinh do suy dinh dưỡng, gắn kết học sinh với nhà trường giai đoạn 2018-2021, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đảm bảo tính công bằng về quyền lợi của tất cả các em học sinh và sự đồng thuận của các bậc phụ huynh. Do đó, đề nghị lựa chọn Giải pháp 2 là giải pháp tối ưu.

### III. Lấy ý kiến

Sở GDĐT đã gửi công văn lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức Hội nghị lấy ý kiến đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018-2021 đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đăng tải trên trang thông tin của UBND tỉnh và của Sở GDĐT;

Tổ soạn thảo Nghị quyết này của Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức họp, trao đổi, thảo luận thống nhất các nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Sau khi được Sở Tư pháp thông nhất và góp ý các nội dung được nêu trong báo cáo của Sở GDĐT, Sở GDĐT đã tổng hợp, nghiên cứu, giải trình và chỉnh sửa phù hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

### IV. Giám sát và đánh giá

Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua, UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, giám sát, báo cáo và đánh giá hiệu quả của Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018 -2021.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018-2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. / Aug

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.



Phạm Văn Cường